

Số:99/BC-UBND

Thanh Cường, ngày 09 tháng 12 năm 2023

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả thực hiện công tác Cải cách hành chính năm 2023**

(Số liệu tính từ ngày 10/12/2022 đến ngày 09/12/2023)

## **I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

### **1. Công tác chỉ đạo điều hành:**

UBND xã đã xây dựng Kế hoạch Cải cách hành chính Nhà nước từ tháng 12/2022. Kế hoạch Cải cách hành chính Nhà nước năm 2023 của UBND xã đã xác định đầy đủ mục tiêu, các nhiệm vụ CCHC trên các lĩnh vực: Cải cách thể chế; Cải cách thủ tục hành chính; Cải cách Tổ chức bộ máy; Cải cách công vụ; Cải cách tài chính công; Xây dựng và phát triển chính phủ điện tử; Tuyên truyền cải cách hành chính. Trong đó, phân công nhiệm vụ, trách nhiệm cụ thể các Bộ phận có liên quan nhằm đảm bảo triển khai thực hiện đồng bộ và hiệu quả việc thực hiện công tác CCHC trên địa bàn xã. Đồng thời, tiếp tục chỉ đạo Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả xã cùng các Bộ phận chuyên môn có liên quan tập trung triển khai thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo Kế hoạch đã đề ra ngay từ đầu năm. Để kiểm tra, giám sát việc chấp hành giờ giấc kỷ luật lao động, UBND xã đã xây dựng kế hoạch tự kiểm tra công tác cải cách hành chính. Tại các hội nghị họp UBND xã hàng tháng đều quán triệt các cán bộ, công chức chuyên môn có liên quan thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính.

UBND xã đã cụ thể hóa kịp thời các quy định của pháp luật, đảm bảo đúng quy định và phù hợp với điều kiện của địa phương. Để công tác chỉ đạo điều hành công tác CCHC năm 2023 đạt hiệu quả cao hơn, UBND xã đã ban hành văn bản chỉ đạo triển khai một số nhiệm vụ nhằm nâng cao hiệu quả chương trình CCHC của địa phương như: Chỉ đạo thực hiện một số nội dung còn hạn chế trong ứng dụng công nghệ thông tin gắn với công tác cải cách hành chính năm 2022; Rà soát việc niêm yết TTHC trên bảng niêm yết tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã; Triển khai thực hiện 100% hồ sơ TTHC được tạo lập hồ sơ điện tử đầu vào đúng quy định, Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan Nhà nước và phát triển chính quyền số năm 2023,...

Chỉ đạo cán bộ, công chức cơ quan UBND xã tiếp tục thực hiện khắc phục những hạn chế sau kiểm tra CCHC năm 2023.

Nhìn chung, các nội dung đều triển khai đến các ban ngành thực hiện theo đúng các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch đã đề ra.

### **2. Công tác tuyên truyền cải cách hành chính**

Công tác tuyên truyền cải cách hành chính luôn được chú trọng và tổ chức thực hiện thường xuyên như phát thanh trên đài, đăng trên Trang thông tin điện tử xã, lồng ghép tuyên truyền hàng tháng qua các cuộc họp giao ban của UBND xã; Thường xuyên cập nhật các thủ tục hành chính mới ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế trên cổng thông tin điện tử xã, tuyên truyền, hướng dẫn nộp hồ

sơ TTHC trực tuyến một phần, toàn trình qua mạng Internet trên cổng dịch vụ công Hải Dương và số hóa hồ sơ giải quyết TTHC. Tuyên truyền, triển khai Quyết định công bố TTHC mới ban hành, bị bãi bỏ trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện, UBND cấp xã. Bên cạnh đó, UBND xã còn sử dụng phương tiện thông tin đại chúng để tăng cường công tác tuyên truyền trên hệ thống loa Đài truyền thanh xã và 05 thôn, nhằm nâng cao nhận thức và huy động sự tham gia tích cực của các cá nhân, tổ chức, đoàn thể vào công tác cải cách hành chính; Duy trì tuyên truyền cải cách hành chính dưới hình thức cổ động trực quan, đưa việc thực hiện phương châm “ Sự hài lòng của nhân dân là mục tiêu phục vụ của cơ quan nhà nước” và khẩu hiệu “ Dân chủ, nhanh gọn, đúng luật ” thành mục tiêu hành động nhiệm vụ cải cách hành chính thường xuyên của cơ quan, cán bộ, công chức cấp xã.

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

### **1. Cải cách thể chế**

UBND xã đã thực hiện tốt công tác rà soát, kiểm tra văn bản trên các mặt: thẩm quyền ban hành, trình tự, thủ tục ban hành; sự kịp thời, phù hợp với văn bản cấp trên; phù hợp với tình hình thực tế, phù hợp với đối tượng thi hành. Nhìn chung các văn bản được ban hành đều đảm bảo tính hợp pháp, hợp lý, giúp thực hiện tốt công tác quản lý, điều hành của UBND xã.

Xác định công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật là công tác trọng tâm của xã, góp phần thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên thúc đẩy phát triển kinh tế trên địa bàn. UBND xã đã ban hành Kế hoạch công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2023 trên địa bàn xã; Kế hoạch xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật và thực hiện “Đề án nâng cao chất lượng văn bản quy phạm pháp luật”; Kế hoạch thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn xã Thanh Cường năm 2023; Kế hoạch công tác phổ biến pháp luật, hòa giải ở cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023 với mục đích xem xét, đánh giá thực trạng thi hành pháp luật; ban hành quyết định kiện toàn Ban chỉ đạo phổ biến giáo dục pháp luật, từ đó có cơ sở thực tiễn để kịp thời xem xét, giải quyết hoặc đề nghị giải quyết các vướng mắc, bất cập trong quá trình thi hành pháp luật trên địa bàn xã; Xác định lĩnh vực, nội dung, các hoạt động cụ thể, trách nhiệm của các cơ quan đơn vị có liên quan trong việc thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

Công tác tuyên truyền PBGDPL được đa dạng hóa với nhiều hình thức phong phú, thiết thực, hiệu quả như: Tuyên truyền lồng ghép trong các hội nghị; các buổi sinh hoạt, hội họp, hoạt động của các Tổ, nhóm, câu lạc bộ; trong chương trình phối hợp với các ngành, đoàn thể; qua hệ thống truyền thanh xã để tuyên truyền, phổ biến pháp luật rộng rãi đến cán bộ, công chức và nhân dân. Nội dung tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước; phổ biến Luật Lao động, Luật Hôn nhân và Gia đình, Luật Đất đai, Luật Hòa giải ở cơ sở, Luật phòng, chống bạo lực gia đình, Luật Trợ giúp pháp lý ...

Trong năm 2023 UBND xã chưa ban hành văn bản quy phạm pháp luật nào.

## **2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)**

- Kết quả rà soát, đơn giản hóa TTHC: UBND xã thường xuyên tổ chức rà soát, cập nhật, bổ sung, điều chỉnh Bộ TTHC áp dụng cấp xã do UBND tỉnh công bố, tổng số 33 lĩnh vực gồm 122 thủ tục hành chính thuộc phạm vi giải quyết của cấp xã. Trong đó:

- + Có 48 TTHC được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình;
- + Có 62 TTHC được cung cấp dịch vụ công trực tuyến một phần;
- + Có 12 TTHC được cung cấp thông tin trực tuyến;
- + Có 14 TTHC được giải quyết theo hình thức liên thông giữa các cấp chính quyền. (Trong đó: Liên thông cấp tỉnh: 06 TTHC, cấp huyện: 14 TTHC, cấp xã: 01 TTHC).

- + Có 24 TTHC được quy định mức thu lệ phí, trong đó có 10 TTHC được quy định mức thu lệ phí trực tuyến.

- + Có 21 TTHC được quy định mức thu phí.

Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã thực hiện tiếp nhận cho 03 lĩnh vực với 16 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện được tiếp nhận tại cấp xã. Trong đó:

- + Có 07 TTHC được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình;
- + Có 09 TTHC được cung cấp dịch vụ công trực tuyến một phần;
- + Có 16 TTHC được giải quyết theo hình thức liên thông giữa các cấp chính quyền ((Trong đó: Liên thông cấp tỉnh: 04 TTHC, cấp huyện: 16 TTHC, cấp xã: 16 TTHC).

- + Có 07 TTHC được quy định mức thu lệ phí, trong đó có 07 TTHC được quy định mức thu lệ phí trực tuyến.

- + Có 07 TTHC được quy định mức thu phí. 3. Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền cấp tỉnh được tiếp nhận tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Thanh Cường.

- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã thực hiện tiếp nhận cho 02 lĩnh vực với 25 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh được tiếp nhận tại cấp xã. Trong đó:

- + Có 02 TTHC được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình;
- + Có 10 TTHC được cung cấp dịch vụ công trực tuyến một phần;

- + Có 13 TTHC được cung cấp thông tin trực tuyến;

- + Có 25 TTHC được giải quyết theo hình thức liên thông giữa các cấp chính quyền (Trong đó: Liên thông cấp tỉnh: 18 TTHC, cấp huyện: 25 TTHC, cấp xã: 25 TTHC).

- + Có 06 TTHC được quy định mức thu lệ phí, trong đó có 06 TTHC được quy định mức thu lệ phí trực tuyến.

- + Có 06 TTHC được quy định mức thu phí.

- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã thực hiện tiếp nhận và Trả kết quả cho 01 lĩnh vực với 05 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ

quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng tại địa phương.  
Trong đó: + 05 TTHC đều được tiếp nhận trực tiếp

- Niêm yết, công khai các thủ tục hành chính: UBND xã đã niêm yết công khai các TTHC đã ban hành và các TTHC mới sửa đổi bổ sung do cấp trên ban hành tại Phòng một cửa UBND xã theo quy định. Trong đó 100% thủ tục hành chính đưa ra giải quyết tại bộ phận một cửa.

Công bố công khai, mẫu đơn, mẫu tờ khai, các yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính trong từng lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã.

Các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết có bảng mức thu phí, lệ phí được thực hiện niêm yết công khai rõ ràng và minh bạch theo quy định. Cập nhật kịp thời các thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế

+ Tình hình tổ chức và hoạt động của Bộ phận Một cửa: UBND xã tiếp tục duy trì hoạt động bộ phận một cửa, bố trí công chức giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ đảm bảo đúng quy định gồm 07 cán bộ, công chức: Đ/c Chủ tịch UBND làm trưởng bộ phận; Đ/c Phó CT UBND xã làm phó trưởng bộ phận; Các công chức chuyên môn: Văn phòng HĐND-UBND, Tư pháp-Hộ tịch; Công chức Địa chính – Xây dựng; Công chức Lao động – Thương binh & xã hội. Trong đó UBND xã phân công công chức Văn phòng HĐND-UBND xã làm cán bộ đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính. Quy định chức năng, nhiệm vụ của Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông và ban hành quy chế tổ chức hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa; Danh mục các thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa. Thời gian thường trực tại bộ phận một cửa vào giờ hành chính các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Chủ tịch UBND xã trực tiếp công dân vào thứ 2 hàng tuần.

+ Kết quả thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC.

- Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trong kỳ báo cáo, trong đó: Số mới tiếp nhận trong kỳ: 1.815 (trực tuyến:1445; trực tiếp: 367); số từ kỳ trước chuyển qua:3)

- Số lượng hồ sơ đã giải quyết: 1.813.; trong đó, giải quyết trước hạn: 1.787, đúng hạn:26; quá hạn:0.

- Số lượng hồ sơ đang giải quyết:02; trong đó, trong hạn:02, quá hạn:0

-Số lượng hồ sơ đang tạm dừng: 0

- Số lượng hồ sơ trả lại do không đủ điều kiện giải quyết: 0

Cơ sở vật chất, trang thiết bị, phòng làm việc của bộ phận tiếp nhận, trả kết quả TTHC: Công chức chuyên môn được trang bị đầy đủ những cơ sở vật chất phục vụ cho công việc như: Mạng Internet bằng công nghệ cáp quang, thiết bị sóng Wifi; Máy vi tính; Máy Scan; Tủ đựng tài liệu; Bàn ghế làm việc; Ghế ngồi chờ; bàn ghế để viết dành cho cá nhân, tổ chức đến giao dịch; Biển niêm yết thủ

tục hành chính; Quạt mát; Điều hòa và sử dụng phần mềm dịch vụ công đối với các thủ tục hành chính.

Thực hiện chế độ hỗ trợ cho 02 công chức tại bộ phận một cửa theo quyết định số 28/2016/QĐ-UBND của UBND tỉnh Hải Dương ngày 20/10/2016.

Việc tiếp nhận và giải quyết các thủ tục hành chính tại địa phương chủ yếu trả kết quả trong ngày, trả kết quả trước hạn, trả trực tiếp cho cá nhân, tổ chức đến giao dịch. Việc thực hiện tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả thực hiện 100% trên phần mềm “một cửa” điện tử.

- Đánh giá về quy trình thực hiện cơ chế một cửa: Việc niêm yết công khai, công bố các quy định, thủ tục hành chính, giấy tờ, hồ sơ, mức thu phí, lệ phí và thời gian giải quyết công việc tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả được UBND xã chỉ đạo thực hiện nghiêm túc. Bộ phận "một cửa" của UBND xã đã tiếp nhận và giải quyết kịp thời, đúng trình tự, đảm bảo thời gian quy định các thủ tục hành chính cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu. Hồ sơ được tiếp nhận đầy đủ, thời gian xử lý hồ sơ nhanh, gọn, đúng quy định, không gây phiền hà cho tổ chức, cá nhân đến giao dịch. Đối với hồ sơ đủ điều kiện được tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ, giải quyết hồ sơ và trả kết quả ngay trong ngày làm việc. Đối với hồ sơ chưa đủ điều kiện, công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn công dân, tổ chức bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và hẹn trả kết quả tại bộ phận một cửa. Các hồ sơ được cập nhật vào phần mềm một cửa, theo dõi vào sổ sách chuyên môn của ngành. Việc nộp hồ sơ và nhận kết quả được thực hiện tại một đầu mối, giảm số lần đi lại, tạo sự thuận lợi cho người dân. Do đó đã góp phần đạt hiệu quả trong quản lý, điều hành, thể hiện được tính công khai, minh bạch trong cải cách TTHC.

+ Kết quả tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức liên quan đến quy định TTHC: UBND xã đã niêm yết công khai địa chỉ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về quy định hành chính: có bảng công khai thông tin tiếp nhận, PAKN về quy định theo quy định tại Quyết định số 50/2020/QĐ-UBND ngày 16/10/2020 của UBND tỉnh.

Trong năm 2023, UBND xã không tiếp nhận phản ánh kiến nghị nào từ tổ chức, cá nhân về quy định hành chính cũng như các thủ tục hành chính.

+ Kết quả thực hiện việc đánh giá chất lượng giải quyết TTHC: Chất lượng giải quyết hồ sơ ngày càng nâng lên, Tất cả hồ sơ đều giải quyết đúng hạn và kịp thời.

### **3. Cải cách tổ chức bộ máy**

- Kết quả thực hiện các quy định của các cấp có thẩm quyền về sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính cấp xã và thôn, khu dân cư: Hiện tại cán bộ, công chức xã là 20 người. Người hoạt động Không chuyên trách ở thôn gồm 20 người. Đã bố trí 5/5 thôn chức danh Bí thư chi bộ kiêm trưởng thôn.

- Việc rà soát, hoàn thiện các quy định về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, sửa đổi, bổ sung quy chế làm việc kịp thời, theo quy định: UBND đã ban hành Quy

chế làm việc nhiệm kỳ 2021-2026 phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, quy định chức năng nhiệm vụ của từng người phụ trách từng công việc. Từ đó, phát huy vai trò lãnh đạo của tập thể, đề cao vai trò trách nhiệm cá nhân của Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các Ủy viên UBND trong chỉ đạo, điều hành, sâu sát đến từng thôn, xóm đã góp phần tích cực vào việc thực hiện tốt các chỉ tiêu, kế hoạch hàng năm của địa phương đã đề ra; tập thể cán bộ, công chức UBND xã luôn có sự đoàn kết nhất trí cao trong quản lý, điều hành các hoạt động quản lý Nhà nước, từ đó có nâng cao được ý thức, trách nhiệm của mỗi thành viên UBND và cán bộ, công chức... UBND xã đã bám sát quy chế làm việc của UBND để phân công giải quyết công việc theo đúng thẩm quyền, theo sự phân công của UBND, Chủ tịch UBND theo Điều 35, 36 Luật tổ chức chính quyền địa phương; Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ; Luật cán bộ, công chức năm 2008: Chính vì vậy công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ có nhiều chuyển biến tích cực, đã thể hiện được tính nghiêm túc trong việc giữ gìn kỷ luật, kỷ cương hành chính.

- Kết quả thực hiện Quy chế phối hợp giải quyết công việc giữa các bộ phận chuyên môn với thôn, khu dân cư; Quy chế dân chủ ở cơ sở...: Thực hiện quy chế phối hợp UBND xã đã phối hợp với các ban ngành có liên quan tổ chức quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, các văn bản chỉ đạo điều hành của cơ quan nhà nước cấp trên và của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã để triển khai thực hiện; phát huy quyền làm chủ của nhân dân, thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở. Công chức chuyên môn nắm bắt tình hình ở các thôn để báo cáo về UBND xã. Trưởng thôn kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã tình hình mọi mặt của khu dân cư, đề xuất biện pháp giải quyết khi cần thiết, góp phần giữ gìn an ninh trật tự trên địa bàn. UBND xã thực hiện có hiệu quả các văn bản pháp luật về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; nêu cao tinh thần gương mẫu của người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ, đảng viên trong thực hành dân chủ. Nghiêm túc thực hiện các quy định của Đảng, Nhà nước về tiếp dân; tăng cường tiếp xúc, đối thoại và giải quyết kịp thời những phản ánh, kiến nghị hợp pháp, chính đáng của nhân dân; tiếp nhận và giải quyết, dứt điểm đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân.

*Tình hình sử dụng biên chế được giao:* UBND xã đã sử dụng biên chế được giao đảm bảo đúng số lượng vị trí làm việc làm quy định của cấp trên. Tiếp tục ổn định và tăng cường hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước tại địa phương. Hiện UBND xã có 20 cán bộ, công chức và 05 công an chính quy.

- Đánh giá về tình hình quản lý, sử dụng biên chế cán bộ, công chức.

+Hiện tại Cán bộ, công chức xã: 20 người;

Trình độ: Thạc sỹ: 01 Đ/c; Đại học 18 Đ/c; Trung cấp: 01 đ/c.

Trong đó: Đồng chí Phó Bí thư Thường trực kiêm Chủ tịch HĐND xã; 100% cán bộ, công chức được bố trí sắp xếp sử dụng đúng theo quy định chức danh, chuẩn theo vị trí việc làm; 100% cán bộ, công chức xã đạt chuẩn theo quy định.

- Đánh giá kết quả thực hiện các quy định về phân cấp quản lý nhà nước giữa các cấp chính quyền ở địa phương: UBND xã là cơ quan quản lý hành chính nhà nước ở địa phương, có trách nhiệm trực tiếp quản lý tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng... trên địa bàn. Đồng thời, UBND chủ động đề xuất các định hướng phát triển kinh tế - xã hội để Hội đồng nhân dân xem xét. Thực hiện việc phân cấp rõ ràng trong quản lý: cấp trên giao nhiệm vụ cho cấp dưới, cấp dưới phục tùng, tham mưu cho cấp trên. Việc giao nhiệm vụ cho từng cán bộ, công chức đảm bảo việc thực hiện đúng nhiệm vụ và tự chịu trách nhiệm đối với lĩnh vực mình phụ trách. UBND xã căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của mình luôn thực hiện đúng các chức năng, quyền hạn do pháp luật quy định. Ban hành và thực hiện nghiêm túc các quy chế và phân công nhiệm vụ theo đúng quyền hạn, chức năng, chuyên môn. Thực hiện đúng theo phân cấp, phân quyền trong các lĩnh vực quản lý đất đai, xây dựng, quản lý tài sản, về quy hoạch, kế hoạch, tôn giáo ...không có tình trạng lấn sân hay đùn đẩy, làm thay.

#### **4. Cải cách chế độ công vụ**

- Thực hiện đúng các quy định của Pháp luật về bố trí, phân công nhiệm vụ cho cán bộ, công chức phù hợp với trình độ, năng lực của từng người đảm bảo đủ số lượng, chất lượng được nâng cao.

- Công tác xử lý những vi phạm của cán bộ, công chức, viên chức trong thi hành nhiệm vụ được giao: Trong năm 2023 không có cán bộ, công chức bị xử lý kỷ luật do vi phạm trong thi hành nhiệm vụ.

Việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan nhà nước theo Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ; Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc, Thông báo của Huyện ủy Thanh Hà về ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy về việc thực hiện nghiêm Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ; thực hiện nghiêm túc quy định về việc đeo thẻ đối với cán bộ, công chức, viên chức theo nội dung Công văn số 873/SNV-CCVC ngày 15 tháng 12 năm 2016 của Sở Nội vụ tỉnh Hải Dương:

Cán bộ, công chức nghiêm túc chấp hành kỷ luật, kỷ cương trong thực thi công vụ; lễ lối, giờ giấc làm việc, không có tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng: Hàng năm, căn cứ tình hình thực tế và nhu cầu công việc, UBND xã xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, trình độ chính trị cho Cán bộ, Công chức và những người hoạt động không chuyên trách gửi về UBND huyện đề báo cáo và đăng ký đào tạo. Hiện nay, địa phương 100% cán bộ, công chức đạt chuẩn chuyên môn theo quy định.

- Tình hình thực hiện tinh giản biên chế và quản lý về định mức biên chế Cán bộ, Công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã:

UBND xã thực hiện tốt Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế.

- Công tác đánh giá, phân loại cán bộ, công chức: Việc đánh giá cán bộ, công chức được UBND họp và đánh giá vào tháng 12 hàng năm; Cán bộ công chức được bố trí công việc theo đúng chuyên môn đào tạo, phát huy tốt năng lực của cán bộ, công chức. Năm 2023 cán bộ, công chức xã có 20/20 đồng chí được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ và đạt lao động tiên tiến; trong đó: đề nghị Chủ tịch UBND huyện tặng giấy khen 01 tập thể và 02 cá nhân.

- Chất lượng cán bộ, công chức tại UBND xã nhìn chung đáp ứng tốt yêu cầu công việc.

### **5. Cải cách tài chính công**

Thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch trong quản lý sử dụng tài chính công. Tiếp tục thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính. UBND xã đã xây dựng dự toán thu chi thông qua tại kỳ họp HĐND xã đầu năm, quyết toán ngân sách vào kỳ họp giữa năm và báo cáo kết quả thu chi vào các kỳ họp HĐND; xây dựng Kế hoạch thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ thống nhất trong Hội nghị cán bộ công chức hàng năm, đã tạo nhận thức mới của cán bộ công chức về thực hành tiết kiệm chống lãng phí, tinh thần tổ chức kỷ luật của cán bộ, công chức được nâng lên. Ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công tại UBND xã; Công khai minh bạch trong quản lý sử dụng tài sản công theo quy định tại thông tư 114/2017/TT-BTC; Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2022.

Thông qua việc thực hiện cải cách tài chính công, Ủy ban nhân dân xã đã chủ động bố trí kinh phí cho phù hợp và thực hiện có hiệu quả công tác quản lý thu ngân sách nhà nước để đảm bảo chi thường xuyên. Nguồn kinh phí tiết kiệm được sử dụng vào mục đích xây dựng cơ sở hạ tầng...

*Kết quả thực hiện công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí:* UBND xã đã xây dựng kế hoạch, tổ chức tuyên truyền, phổ biến thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 2023; Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và Luật phòng, chống tham nhũng với các nội dung: Triển khai thực hiện Chương trình, Kế hoạch hành động của ủy đảng, chính quyền về thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí; việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng; đặc biệt trên các lĩnh vực như: Quản lý đất đai; khai thác tài nguyên; các công trình, dự án đầu tư xây dựng do vậy các hành vi vi phạm về tham nhũng không xảy ra ở địa phương.

### **6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số**

- Công tác ứng dụng công nghệ thông tin từng bước đi vào hoạt động ổn định. Cơ bản cán bộ, công chức đều được trang bị máy vi tính kết nối Internet và sử dụng thành thạo hệ thống thư điện tử trong giải quyết công việc. Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động chỉ đạo, điều hành và lĩnh vực chuyên môn. Sử dụng có hiệu quả phần mềm dùng chung và các phần mềm để thực hiện công tác chuyên môn, 100% các văn bản được ứng dụng trên hệ thống phần mềm quản lý và điều hành phục vụ công tác điều hành và giải quyết công việc của cơ quan, đã hạn chế ban hành văn bản giấy (*trừ các văn bản có nội dung bảo mật*).



- Việc triển khai thực hiện Kế hoạch ứng dụng CNTT; tỷ lệ trao đổi văn bản điện tử trên môi trường mạng: UBND xã đã xây dựng kế hoạch Ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn xã Thanh Cường năm 2023. Hạ tầng CNTT từng bước được đầu tư, cơ bản đáp ứng được nhu cầu phục vụ hoạt động công vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong xã. 100% cán bộ công chức xã được cấp tài khoản và sử dụng thường xuyên thư điện tử công vụ. Tỷ lệ trao đổi văn bản trên môi trường mạng đạt trên 80%.

- Việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình, 1 phần và tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích: Bộ phận một cửa UBND xã đã tiếp nhận và giải quyết nhiều hồ sơ trực tuyến. Ứng dụng công nghệ thông tin để công khai, cung cấp các thông tin về thủ tục hành chính.

- Kết quả hoạt động của Trang thông tin điện tử: Trang thông tin điện tử của xã đã được tích hợp trên Cổng thông tin điện tử của huyện đảm bảo cung cấp, khai thác và tìm kiếm thông tin. Trang thông tin của xã đã đáp ứng đầy đủ các thông tin về tổng quan: điều kiện tự nhiên, khí hậu, đất đai, dân số, diện tích; tổ chức bộ máy hành chính nhà nước của xã để người dân và các tổ chức tra cứu theo dõi. Ngoài ra, Trang thông tin điện tử của xã đã thường xuyên đăng tải các thông tin, chỉ đạo điều hành, lịch công tác hàng tuần của lãnh đạo xã; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hàng năm; các báo cáo kinh tế-xã hội của xã từng quý, năm; công khai dự toán ngân sách hàng năm,...

- Kết quả triển khai và áp dụng hệ thống một cửa điện tử theo quy định.

Các hồ sơ, thủ tục hành chính của tổ chức, cá nhân được tiếp nhận, giải quyết trên hệ thống phần mềm một cửa điện tử theo quy trình.

Hồ sơ cán bộ, công chức được quản lý, lưu trữ đầy đủ và cập nhật kê khai trên hệ thống phần mềm quản lý cán bộ công chức.

- Việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 9001:2015: Ngay từ đầu năm UBND xã đã xây dựng và thực hiện tốt kế hoạch duy trì, cải tiến áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001: 2015 vào giải quyết các thủ tục hành chính tại địa phương. Đến nay đã hoàn thiện và báo cáo Kết quả thực hiện duy trì áp dụng và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015

### **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

#### **1. Mặt tích cực**

Được sự quan tâm chỉ đạo của UBND huyện, phòng ban của huyện; Đảng ủy xã trong công tác cải cách hành chính. UBND xã đã kịp thời chỉ đạo, đôn đốc tháo gỡ những tồn tại, khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi cho việc xây dựng một nền hành chính hiện đại, minh bạch và hoạt động có hiệu quả ở địa phương.

- Nhận thức của cán bộ, công chức và nhân dân đã có chuyển biến rõ nét nên công tác lãnh đạo, điều hành thực hiện cải cách hành chính được quan tâm, sâu sát hơn, bước đầu đã có những kết quả tốt.

- UBND xã đã triển khai thực hiện tốt việc giao nhiệm vụ cho cán bộ, công chức về từng nhiệm vụ và tự chịu trách nhiệm trong thực thi công việc,

lĩnh vực được phân công, lĩnh vực thuộc chuyên môn của từng bộ phận trong quản lý nhà nước ở địa phương. Góp phần tạo thuận lợi trong giải quyết công việc cho công dân, tổ chức ở cơ sở.

- Công tác quản lý, bồi dưỡng cán bộ, công chức tiếp tục được cải tiến đã góp phần nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, thái độ ứng xử, tinh thần trách nhiệm, hiệu quả sử dụng thời giờ làm việc,... của đội ngũ cán bộ, công chức trong thực thi công vụ đạt hiệu quả nhanh gọn và tiết kiệm thời gian...

## **2. Những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân**

Việc thực hiện CCHC tại địa phương còn một số tồn tại, bất cập đó là:

- Công chức làm việc tại bộ phận Một cửa kiêm nhiệm nhiều công việc, nên ít nhiều có ảnh hưởng đến việc trực tiếp nhận và giải quyết các thủ tục hành chính. Đội ngũ cán bộ, công chức xã không được tập huấn thường xuyên dẫn đến thực hiện chưa thống nhất, đồng bộ.

- Các văn bản quy phạm pháp luật và các thủ tục hành chính thường xuyên thay đổi, bãi bỏ, sửa đổi bổ sung do vậy ảnh hưởng đến việc thực hiện văn bản của đội ngũ cán bộ, công chức trong giải quyết thủ tục hành chính còn lúng túng, chưa được kịp thời.

- Công tác rà soát, cập nhật, đơn giản hóa thủ tục hành chính còn chậm, việc đơn giản hóa các thủ tục hành chính hiện nay chủ yếu vẫn là giảm thời gian giải quyết, việc bãi bỏ, giảm bớt các hồ sơ, giấy tờ, mẫu biểu, tờ khai còn hạn chế. Việc số hóa hồ sơ giải quyết TTHC mất rất nhiều thời gian.

- Trình độ tin học của một số công chức chưa đạt yêu cầu nên việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết công việc còn hạn chế.

- Công tác chỉ đạo, điều hành, công tác kiểm tra, giám sát đôi lúc chưa thường xuyên, liên tục; việc chấn chỉnh sau tự kiểm tra chưa nghiêm túc nên có một số thiếu sót, hạn chế chưa khắc phục triệt để, hiệu quả.

- Cơ sở vật chất trang thiết bị, phục vụ nhân dân, tổ chức đến giải quyết thủ tục hành chính còn hạn chế

## **IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRỌNG TÂM**

- Cập nhật, niêm yết, công khai các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết UBND cấp xã.

- Đẩy mạnh công tác kiểm soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính, nhất là các thủ tục hành chính liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp.

- Tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ, các nội dung yêu cầu của các chỉ tiêu, tiêu chí thành phần theo Bộ chỉ số chấm điểm CCHC hàng năm của UBND tỉnh.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông của xã. Tuyên truyền công dân thực hiện nộp hồ sơ, thanh toán phí, lệ phí trực tuyến trên cổng dịch vụ công Hải Dương và số hóa hồ sơ giải quyết TTHC.

- Tiếp tục duy trì, giám sát việc ứng dụng có hiệu quả Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015.

- Tiếp tục tập trung rà soát các văn bản quy phạm pháp, đề xuất bổ sung, sửa đổi kịp thời phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và đúng theo quy định của pháp luật.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, phòng chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí.

- Nâng cao lề lối làm việc lần tư duy trách nhiệm thực thi nhiệm vụ trong công tác Cải cách hành chính của đội ngũ Cán bộ, Công chức của xã, hạn chế bổ sung nhiều lần, giải quyết trễ hẹn các TTHC tại xã.

- Tăng cường công tác kiểm tra, đề xuất xử lý nghiêm các hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn cho Người dân và Doanh nghiệp của Cán bộ, Công chức được giao nhiệm vụ giải quyết thủ tục hành chính.

- Duy trì việc triển khai thực hiện có hiệu quả cơ chế tự chủ theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các Cơ quan hành chính

#### **V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

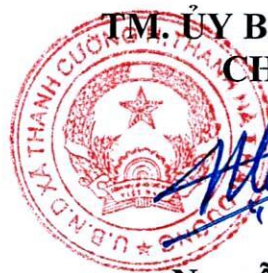
Đề nghị cấp trên nghiên cứu đầu tư sơ sở vật chất cũng như hỗ trợ kinh phí xây dựng mới phòng “một cửa” để nâng cao chất lượng phục vụ người dân một cách tốt hơn.

Đề nghị cấp trên thường xuyên mở các lớp tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ công chức nhằm nâng cao kỹ năng giao tiếp trong thực thi công vụ, đặc biệt là kỹ năng nghiệp vụ trong cải cách hành chính.

Trên đây là báo cáo công tác cải cách hành chính năm 2023. UBND xã Thanh Cường báo cáo để UBND huyện Thanh Hà nắm được./.

#### **Nơi nhận:**

- UBND huyện;
- Lưu: VT.



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Ngọc Tấn**





PHỤ LỤC 2

**BIỂU MẪU THỐNG KÊ SỐ LIỆU BÁO CÁO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2023  
CỦA UBND XÃ THANH CƯỜNG**

(Kèm theo Báo cáo số 99/BC-UBND ngày 09/12/2023 của UBND xã Thanh Cường)

**Biểu mẫu 1  
Công tác chỉ đạo điều hành CCHC**

STT	Chỉ tiêu thống kê (sử dụng cho kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/ Tỷ lệ	
1.	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành (Kết luận, chỉ thị, công văn chỉ đạo, quán triệt)	Văn bản	16	
2.	Tỷ lệ hoàn thành Kế hoạch CCHC năm (Lũy kể đến thời điểm báo cáo)	%	100%	
2.1.	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	25	
2.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	25	
3.	<b>Kiểm tra CCHC</b>		<b>0</b>	
3.1.	Số bộ phận chuyên môn đã kiểm tra	Bộ phận	8	
3.2.	Tỷ lệ xử lý các vấn đề qua kiểm tra	%	100	
3.2.1.	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề	7	
3.2.2.	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề	7	
4.	<b>Thực hiện nhiệm vụ của UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện giao</b>			
4.1.	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	141	
4.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ	141	
4.3.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ		
4.4.	Số nhiệm vụ quá hạn nhưng chưa hoàn thành	Nhiệm vụ		
5.	<b>Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức</b>	Có = 1; Không = 0	1	
5.1.	Số lượng phiếu khảo sát	Phiếu	1813	
5.2.	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2	1	
6.	<b>Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, cộng đồng doanh nghiệp</b>	Không = 0 Có = 1	1	



**Biểu mẫu 2**  
**Cải cách thể chế**

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(sử dụng cho kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/ Tỷ lệ	
<b>1.</b>	<b>Tổng số Văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) do địa phương ban hành</b>			
	Số VBQPPL do cấp xã ban hành Văn bản	Văn bản	0	
<b>2.</b>	<b>Kiểm tra, xử lý VBQPPL</b>			
2.1.	Số VBQPPL đã kiểm tra theo thẩm quyền của cấp tỉnh	Văn bản	0	
2.2.	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau kiểm tra	%	0	
2.2.1.	<i>Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau kiểm tra</i>	<i>Văn bản</i>	<i>0</i>	
2.2.2.	<i>Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong</i>	<i>Văn bản</i>	<i>0</i>	
<b>3.</b>	<b>Rà soát VBQPPL</b>			
3.1.	Số VBQPPL đã rà soát thuộc thẩm quyền của cấp tỉnh	Văn bản	0	
3.2.	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau rà soát	%	0	
3.2.1.	<i>Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau rà soát</i>	<i>Văn bản</i>	<i>0</i>	
3.2.2.	<i>Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong</i>	<i>Văn bản</i>	<i>0</i>	

**Biểu mẫu 3**  
**Cải cách thủ tục hành chính**

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(sử dụng cho kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/ Tỷ lệ	
<b>1.</b>	<b>Thống kê TTHC</b>	<b>Thủ tục</b>		
1.1.	Số TTHC đã được phê duyệt phương án đơn giản hóa	Thủ tục	0	
1.2.	Số TTHC công bố mới	Thủ tục	0	
1.3.	Số TTHC bãi bỏ, thay thế	Thủ tục	0	
1.4	Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết tại địa phương	Thủ tục	122	
	<i>Số TTHC cấp xã (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)</i>	<i>Thủ tục</i>	<i>122</i>	
<b>2.</b>	<b>Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông</b>			
2.1.	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục	122	
2.2.	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục	14	
2.3.	Số TTHC đã thực hiện tiếp nhận và giải quyết hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính.	Thủ tục	0	
<b>3.</b>	<b>Kết quả giải quyết TTHC</b>			
3.1.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do các sở, ngành tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	0	
3.1.1.	<i>Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong</i>	<i>Hồ sơ</i>	<i>0</i>	
3.1.2.	<i>Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn</i>	<i>Hồ sơ</i>	<i>0</i>	
3.2.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	100	
3.2.1.	<i>Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong</i>	<i>Hồ sơ</i>	<i>1813</i>	
3.2.2.	<i>Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn</i>	<i>Hồ sơ</i>	<i>1813</i>	

3.3.	Tỷ lệ giải quyết phản ánh, kiến nghị (PAKN) về quy định TTHC	%	0	
3.3.1.	Tổng số PAKN đã tiếp nhận (trực tiếp hoặc do cơ quan có thẩm quyền chuyển đến)	PAKN	0	
3.3.2.	Số PAKN đã giải quyết xong	PAKN	0	



**Biểu mẫu 4**  
**Cải cách bộ máy hành chính nhà nước**

STT	Chỉ tiêu thống kê (sử dụng cho kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/ Tỷ lệ	
<b>1.</b>	<b>Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy</b>			
	UBND cấp xã đã hoàn thành việc sắp xếp cơ cấu tổ chức và bố trí các bộ phận chuyên môn đáp ứng các tiêu chí theo quy định của Chính phủ	Hoàn thành Chưa hoàn thành	Hoàn thành	
<b>2.</b>	<b>Số liệu về biên chế cán bộ, công chức</b>			
2.1.	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	20	
2.2.	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	20	
2.3.	Số hợp đồng lao động làm việc tại cơ quan hành chính nhà nước	Người	0	
2.4.	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	0	
2.5.	Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giản so với năm 2015	%		

**Biểu mẫu 5**  
**Cải cách chế độ công vụ**

STT	Chỉ tiêu thống kê (sử dụng cho kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/ Tỷ lệ	
<b>1.</b>	<b>Vị trí việc làm của cán bộ, công chức</b>	<b>Số lượng CB,CC</b>		
	Số cán bộ, công chức được bố trí, sắp xếp theo đúng quy định của VTVL và cơ cấu ngạch công chức	20	100%	
<b>2.</b>	<b>Tuyển dụng công chức</b>		<b>0</b>	
2.1.	Số công chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người	0	
2.2.	Số công chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt	Người	0	
<b>3.</b>	<b>Số lượng cán bộ, công chức, viên chức bị kỷ luật (cả về Đảng và chính quyền).</b>			
3.1.	Số lãnh đạo cấp xã bị kỷ luật	Người	0	
3.2.	Số công chức bị kỷ luật	Người	0	

**Biểu mẫu 6**  
**Cải cách tài chính công**

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(sử dụng cho kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/ Tỷ lệ	
1.	Tỷ lệ thực hiện Kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công	%	0	
1.1.	Kế hoạch được giao	Triệu đồng	150	
1.2.	Đã thực hiện	Triệu đồng	0	
2.	Kết quả thu ngân sách nhà nước			
2.1.	Kế hoạch được giao	Triệu đồng	4969	
2.2.	Đã thực hiện	Triệu đồng	4093	

**Biểu mẫu 7**  
**Xây dựng chính quyền điện tử, Chính quyền số**

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(sử dụng cho kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/ Tỷ lệ	
1.	Cập nhật Kiến trúc chính quyền điện tử phiên bản mới nhất	Chưa = 0 Hoàn thành = 1	1	
2.	Xây dựng và vận hành Hệ thống hợp trực tuyến <i>Liên thông 2 cấp: Từ UBND tỉnh đến 100% UBND các huyện.</i> <i>Liên thông 3 cấp: Từ UBND tỉnh đến 100% UBND cấp huyện, cấp xã.</i>	Chưa có = 0 2 cấp = 1 3 cấp = 2	3	
3.	Tỷ lệ báo cáo định kỳ được gửi, nhận qua Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia	%	100	
4.	Số liệu về trao đổi văn bản điện tử			
4.1.	Thực hiện kết nối, liên thông các Hệ thống quản lý văn bản điều hành từ cấp tỉnh đến cấp xã <i>UBND cấp xã đã kết nối, liên thông với UBND huyện.</i>		100	
4.2.	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của địa phương	Đã thực hiện Chưa thực hiện %	Đã thực hiện hiện 100	

	<i>(Chi thống kê tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử; sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử).</i>			
	<i>Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của UBND cấp xã</i>	%	100	
4.3.	Xây dựng, vận hành Hệ thống thông tin một cửa điện tử tập trung của tỉnh			
	<i>UBND xã đã kết nối liên thông với Hệ thống</i>	Đã thực hiện Chưa thực hiện	Đã thực hiện	
<b>5.</b>	<b>Cung cấp dịch vụ công trực tuyến</b>			
5.1.	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 3	%	50%	
5.1.1.	<i>Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 3</i>	<i>Thủ tục</i>	62	
5.1.2.	<i>Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3</i>	<i>Thủ tục</i>	62	
5.1.3.	<i>Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến</i>	<i>Thủ tục</i>	15	
5.2.	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 4	%	39%	
5.2.1.	<i>Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 4</i>	<i>Thủ tục</i>	48	
5.2.2.	<i>Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4</i>	<i>Thủ tục</i>	48	
5.2.3.	<i>Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến</i>	<i>Thủ tục</i>	5	
5.3.	Tỷ lệ TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia	%	90%	
5.3.1.	<i>Tổng số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 của địa phương</i>	<i>Thủ tục</i>	110	
5.3.2.	<i>Số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia</i>	<i>Thủ tục</i>	110	
5.4.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận trực tuyến mức độ 3 và 4 <i>(Chi thống kê đối với các TTHC mức độ 3 và 4 có phát sinh hồ sơ)</i>	%	95,23%	
5.4.1.	<i>Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận (cả trực tiếp và trực tuyến)</i>	<i>Hồ sơ</i>	21	
5.4.2.	<i>Số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trực tuyến</i>	<i>Hồ sơ</i>	20	
5.5.	Tỷ lệ TTHC được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến	%	66%	
5.5.1.	<i>Tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính (tất cả các TTHC có phát sinh phí, lệ phí, ...)</i>	<i>Thủ tục</i>	24	
5.5.2.	<i>Số TTHC đã được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến trên Cổng DVC quốc gia hoặc trên Cổng DVC của tỉnh.</i>	<i>Thủ tục</i>	16	

